

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **37/2021/DSST**

Ngày: 20-4-2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hoàng Vũ

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V.

Địa chỉ trụ sở: phường Bến N, quận M, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: phường Tân A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T. Theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2020. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1983. Địa chỉ: phường Thới B, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: số 69 đường Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V- ông Nguyễn Thanh T trình bày và yêu cầu:

Giữa Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V và bà Nguyễn Thị Thanh N có ký kết với nhau 02 Hợp đồng tín dụng, bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201400265 ngày 05/3/2014; Khế ước số 1003-LDS-201400600 ngày 05/3/2015; số tiền vay: 50.000.000 đồng; thời hạn vay: 48 tháng, kể từ ngày 05/3/2014 đến ngày 05/3/2018; mục đích vay: Tiêu dùng; Trả nợ gốc: Hàng tháng; Trả lãi vay: Hàng tháng vào ngày 06; Lãi suất: 15%/năm (theo dư nợ giảm dần); Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay; Hình thức đảm bảo: Tín chấp theo hợp đồng thu hộ số 28/2013/HĐDV-TNCBCNV đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V và Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố Cần Thơ ngày 28/02/2014.

- Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201402730 ngày 24/12/2014; Khế ước số 1003-LDS-201402730 ngày 24/12/2015; Số tiền vay: 80.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 24/12/2014 đến 24/12/2018; Mục đích vay: Tiêu dùng; Trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 06; Trả lãi vay: Hàng tháng vào ngày 06; Lãi suất: 8%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay; Hình thức đảm bảo: Tín chấp theo hợp đồng thu hộ số 03B/2014/HĐDV-TNCBCNV đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V và Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố Cần Thơ ngày 23/12/2014.

Do bà Nguyễn Thị Thanh N không thanh toán nợ gốc và lãi đúng hạn theo cam kết tại các hợp đồng tín dụng nêu trên, nên toàn bộ dư nợ vay của bà N đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 16/01/2017.

Tạm tính đến ngày khởi kiện - ngày 23/9/2019 bà Nguyễn Thị Thanh N còn nợ lại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V tổng số tiền của 02 Hợp đồng tín dụng trên là 99.320.103 đồng.

Do đó, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh N trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay theo 02 Hợp đồng tín dụng còn nợ và lãi tạm tính đến ngày 23/9/2019 là 99.320.103 đồng. Trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201400256 ngày 05/3/2014: Nợ gốc: 12.448.000 đồng; Nợ lãi: 4.546.673 đồng; Lãi phạt chậm trả gốc: 2.644.217 đồng. Tổng gốc, lãi, lãi phạt: 19.638.889 đồng;

- Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201402730 ngày 24/12/2014: Nợ gốc: 49.333.341 đồng; Nợ lãi: 17.902.244 đồng; Lãi phạt chậm trả gốc: 12.445.628 đồng. Tổng gốc, lãi, lãi phạt: 79.681.213 đồng.

Và yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà N thanh toán dứt nợ.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố Cần Thơ vắng mặt trong suốt

quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên Tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Thanh N, yêu cầu Tòa án buộc bà N thanh toán cho Ngân hàng số nợ vay và lãi của 02 hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 20/4/2021 là 108.651.649 đồng (có đính kèm bản kê tính lãi đến ngày 20/4/2021); yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà N thanh toán dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.;

- Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bà Nguyễn Thị Thanh N và Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố Cần Thơ để tham gia tố tụng nhưng các đương sự này vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử là đúng quy định.

- Về quan hệ pháp luật: xét thấy tại Thông báo thụ lý số 38/2020/TBTL-KDTM ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại, tuy nhiên, xét thấy Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bên Ngân hàng là pháp nhân thương mại và bà N là cá nhân, bà N vay tiền với mục đích tiêu dùng nên đề nghị xác định lại đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng trong tranh chấp dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy căn cứ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bà Nguyễn Thị Thanh N còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền của 02 Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 20/4/2021 là 108.651.649 đồng; Do vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà N trả số tiền trên và yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà N thanh toán dứt nợ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh N thanh toán tổng số tiền của 02 Hợp đồng tín dụng còn nợ, tạm tính đến ngày 20/4/2021 là 108.651.649 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán dứt nợ. Do bà Nguyễn Thị Thanh N là cá nhân, vay tiền với mục đích tiêu dùng, không phải nhằm mục đích

kinh doanh sinh lời nên tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, quan hệ tranh chấp được xác định lại là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 19B Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và đây cũng là địa chỉ ghi trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố Cần Thơ. Xét thấy, các đương sự này đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngân hàng có cho bà Nguyễn Thị Thanh N vay hai lần theo 02 Hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201400256 ngày 05/3/2014 cho vay số tiền 50.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201402730 ngày 24/12/2014 cho vay số tiền 80.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã không thanh toán nợ gốc và lãi đúng hạn nên dư nợ của bà N tại Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 16/01/2017. Đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201400256 ngày 05/3/2014 bà N còn nợ lại 12.448.000 đồng nợ gốc và Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201402730 ngày 24/12/2014 còn nợ lại 49.333.341 đồng nợ gốc.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị Thanh N để giải quyết vụ việc nhưng bà N vắng mặt. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho Ngân hàng, căn cứ vào khoản 1 Điều 275, các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Thanh N có trách nhiệm trả số tiền nợ vay còn lại, cùng lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/4/2021) là 108.561.649 đồng cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V. Trong đó:

- Nợ của Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201400265 ngày 05/3/2014 là: Nợ gốc: 12.448.000 đồng; Nợ lãi: 7.681.161.000 đồng; Lãi phạt chậm trả gốc: 3.585.635 đồng. Tổng gốc, lãi, lãi phạt: 23.714.796 đồng;

- Nợ của Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201402730 ngày 24/12/2014 là: Nợ gốc: 49.333.341 đồng; Nợ lãi: 28.017.808 đồng; Lãi phạt chậm trả gốc: 7.495.704 đồng. Tổng gốc, lãi, lãi phạt: 84.846.853 đồng.

Ngân hàng sẽ được tiếp tục tính lãi theo nội dung các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà N trả dứt nợ.

Ngoài ra, thấy rằng quá trình Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Thanh N ký kết hợp đồng tín dụng thì Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố Cần Thơ là bên đứng ra ký bảo đảm cho khoản vay của bà N với hình thức tín chấp theo Hợp đồng thu hộ với Ngân hàng vì thời điểm đó bà N đang làm việc tại Trung tâm này. Do vậy, khi bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố Cần Thơ đáng lẽ ra cũng phải có trách nhiệm đối với khoản vay mà bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, phía Ngân hàng không đặt ra yêu cầu xem xét trách nhiệm của Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố Cần Thơ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí và bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 275, các điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N .

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/4/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) là 108.561.649 đồng. Trong đó nợ gốc của 02 khoản vay là 61.781.341 đồng; nợ lãi là: 35.698.969 đồng và lãi phạt gốc chậm trả là: 11.081.339 đồng.

- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V được quyền tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 21/4/2021 cho đến khi bà Nguyễn Thị Thanh N thanh toán xong nợ theo mức lãi suất cho vay, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 5.428.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V được nhận

lại số tiền 2.483.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002507 ngày 12/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- TAND TP.CT;
- Chi cục THADS.Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

PHẠM THỊ BÉ HIỀN